

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

1. Giải pháp kỹ thuật		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Am hiểu về quy mô, tính chất của các hạng mục công trình của dự án	Am hiểu về dự án, hiểu rõ hiện trạng công trình và các hạng mục thi công của công trình, tác động của dự án đối với môi trường, cảnh quan xung quanh và các công trình hiện hữu	Đạt
	Không có hoặc có trình bày nhưng không đầy đủ các nội dung yêu cầu phù hợp với dự án	Không đạt
1.2. Tổ chức mặt bằng công trường bao gồm thuyết minh và bản vẽ như sau: - Thiết bị thi công; - Kho bãi tập kết vật liệu; - Bố trí rào chắn, biển báo; - Tập kết chất thải; - Cấp thoát nước và cung cấp điện; - Thông tin liên lạc; - An toàn giao thông trong quá trình thi công. - Tổ chức giao thông trước công trường để tránh ùn tắc, kẹt xe.	- Có giải pháp mặt bằng tổ chức (thuyết minh và bản vẽ) hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công yêu cầu và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có hoặc thiếu ≥ 01 giải pháp kỹ thuật hoặc giải pháp kỹ thuật không hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công yêu cầu và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
1.3. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và	Có Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên.	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng thành viên.	Không có Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường hoặc có Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường nhưng không có thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên.	Không đạt
2. Biện pháp tổ chức thi công:		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Biện pháp thi công tháo dỡ kết cấu, nội thất, thiết bị chủ yếu của công trình hiện hữu	Có thuyết minh biện pháp thi công kèm theo bản vẽ thể hiện theo yêu cầu, chi tiết, hợp lý, phù hợp với hồ sơ thiết kế, trình tự phương án thi công, điều kiện thi công, hiện trạng công trình và các quy trình quy phạm hiện hành.	Đạt
	Không có biện pháp thi công hoặc không có bản vẽ theo yêu cầu hoặc có thuyết minh biện pháp thi công nhưng không có bản vẽ hoặc có bản vẽ nhưng không có thuyết minh biện pháp thi công hoặc có thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công nhưng sơ sai hoặc không phù hợp với hồ sơ thiết kế, trình tự phương án thi công, điều kiện thi công, hiện trạng công trình và các quy trình quy phạm hiện hành.	Không đạt
2.2 Biện pháp thu gom xử lý chất thải, rác thải xây dựng của công trình cải tạo sửa chữa	Có thuyết minh biện pháp thi công kèm theo bản vẽ thể hiện theo yêu cầu, chi tiết, hợp lý, phù hợp với hồ sơ thiết kế, trình tự phương án thi công, điều kiện thi công, hiện trạng công trình và các quy trình quy phạm hiện hành.	Đạt
	Không có biện pháp thi công hoặc không có bản vẽ theo yêu cầu hoặc có thuyết minh biện pháp thi công nhưng không có bản vẽ hoặc có bản vẽ nhưng không có thuyết minh biện pháp thi công hoặc có thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công nhưng sơ sai hoặc không phù hợp với hồ sơ thiết kế, trình tự phương án thi công, điều kiện thi công, hiện	Không đạt

	trạng công trình và các quy trình quy phạm hiện hành.	
2.3 Biện pháp thi công các hạng mục trên cao	Có thuyết minh biện pháp thi công kèm theo bản vẽ thể hiện theo yêu cầu, chi tiết, hợp lý, phù hợp với hồ sơ thiết kế, trình tự phương án thi công, điều kiện thi công, hiện trạng công trình và các quy trình quy phạm hiện hành.	Đạt
	Không có biện pháp thi công hoặc không có bản vẽ theo yêu cầu hoặc có thuyết minh biện pháp thi công nhưng không có bản vẽ hoặc có bản vẽ nhưng không có thuyết minh biện pháp thi công hoặc có thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công nhưng sơ sài hoặc không phù hợp với hồ sơ thiết kế, trình tự phương án thi công, điều kiện thi công, hiện trạng công trình và các quy trình quy phạm hiện hành.	Không đạt
2.4 Biện pháp thi công lát gạch.	Có thuyết minh biện pháp thi công kèm theo bản vẽ thể hiện theo yêu cầu, chi tiết, hợp lý, phù hợp với hồ sơ thiết kế, trình tự phương án thi công, điều kiện thi công, hiện trạng công trình và các quy trình quy phạm hiện hành.	Đạt
	Không có biện pháp thi công hoặc không có bản vẽ theo yêu cầu hoặc có thuyết minh biện pháp thi công nhưng không có bản vẽ hoặc có bản vẽ nhưng không có thuyết minh biện pháp thi công hoặc có thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công nhưng sơ sài hoặc không phù hợp với hồ sơ thiết kế, trình tự phương án thi công, điều kiện thi công, hiện trạng công trình và các quy trình quy phạm hiện hành.	Không đạt
2.5 Biện pháp thi công chống thấm	Có thuyết minh biện pháp thi công kèm theo bản vẽ thể hiện theo yêu cầu, chi tiết, hợp lý, phù hợp với hồ sơ thiết kế, trình tự phương án thi công, điều kiện thi công,	Đạt

	hiện trạng công trình và các quy trình quy phạm hiện hành.	
	Không có biện pháp thi công hoặc không có bản vẽ theo yêu cầu hoặc có thuyết minh biện pháp thi công nhưng không có bản vẽ hoặc có bản vẽ nhưng không có thuyết minh biện pháp thi công hoặc có thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công nhưng sơ sài hoặc không phù hợp với hồ sơ thiết kế, trình tự phương án thi công, điều kiện thi công, hiện trạng công trình và các quy trình quy phạm hiện hành.	Không đạt
2.6 Biện pháp thi công bả bột, sơn;	Có thuyết minh biện pháp thi công kèm theo bản vẽ thể hiện theo yêu cầu, chi tiết, hợp lý, phù hợp với hồ sơ thiết kế, trình tự phương án thi công, điều kiện thi công, hiện trạng công trình và các quy trình quy phạm hiện hành.	Đạt
	Không có biện pháp thi công hoặc không có bản vẽ theo yêu cầu hoặc có thuyết minh biện pháp thi công nhưng không có bản vẽ hoặc có bản vẽ nhưng không có thuyết minh biện pháp thi công hoặc có thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công nhưng sơ sài hoặc không phù hợp với hồ sơ thiết kế, trình tự phương án thi công, điều kiện thi công, hiện trạng công trình và các quy trình quy phạm hiện hành.	Không đạt
2.7 Biện pháp thi công giữ vệ sinh trong thời gian thi công và vệ sinh sau khi kết thúc công việc thi công mỗi ngày.	Có thuyết minh biện pháp thi công chi tiết, hợp lý trình tự phương án thi công, điều kiện thi công, hiện trạng công trình và các quy trình quy phạm hiện hành.	Đạt
	Không có biện pháp thi công hoặc có thuyết minh biện pháp thi công nhưng sơ sài hoặc không phù hợp với trình tự phương án thi công, điều kiện thi công, hiện trạng công trình và các quy trình quy phạm hiện hành.	Không đạt

2.8 Biện pháp thi công vào ban đêm từ 22h đến trước 6h sáng	Có thuyết minh biện pháp thi công chi tiết, hợp lý, phù hợp với hồ sơ thiết kế, trình tự phương án thi công, điều kiện thi công, hiện trạng công trình và các quy trình quy phạm hiện hành.	Đạt
	Không có biện pháp thi công hoặc có thuyết minh biện pháp thi công nhưng sơ sai hoặc không phù hợp với hồ sơ thiết kế, trình tự phương án thi công, điều kiện thi công, hiện trạng công trình và các quy trình quy phạm hiện hành.	Không đạt
2.9 Công tác dọn dẹp bàn giao công trình	Có thuyết minh biện pháp thi công chi tiết, hợp lý, phù hợp trình tự phương án thi công, điều kiện thi công, hiện trạng công trình và các quy trình quy phạm hiện hành.	Đạt
	Không có biện pháp thi công hoặc có thuyết minh biện pháp thi công nhưng sơ sai hoặc không phù hợp với trình tự phương án thi công, điều kiện thi công, hiện trạng công trình	Không đạt
3. Tiến độ thi công:		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 45 ngày Nhà thầu phải lập Biểu tiến độ thi công chi tiết cho các công tác thuộc biện pháp kỹ thuật tổ chức thi công nêu trên.	- Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 45 ngày. - Có phương án thi công cuốn chiếu hợp lý, linh hoạt. Có kế hoạch phân bố nhân lực, vật tư, thiết bị phù hợp. Có cam kết thi công cả vào buổi đêm, ngày nghỉ để đảm bảo tiến độ. Thuyết minh cụ thể các nội dung liên quan đến biện pháp thi công buổi đêm (khung thời gian thi công, biện pháp đảm bảo an toàn, giảm thiểu tiếng ồn, ánh sáng để không ảnh hưởng đến khu dân cư xung quanh). Nhà thầu có lập Biểu tiến độ thi công chi tiết	Đạt

	và hợp lý cho các công tác thuộc biện pháp kỹ thuật tổ chức thi công.	
	Không có Biểu tiến độ thi công chi tiết và không có đề xuất các biện pháp cụ thể theo yêu cầu nêu trên. Thời gian thi công đề xuất quá 45 ngày.	Không đạt
Tính phù hợp: - Giữa biểu đồ huy động thiết bị và biểu đồ tiến độ thi công; Giữa biểu đồ bố trí nhân lực và biểu đồ tiến độ thi công.	Có biểu đồ huy động thiết bị và biểu đồ bố trí nhân lực phù hợp với biểu đồ tiến độ thi công.	Đạt
	Không có biểu đồ huy động thiết bị và bố trí nhân lực phù hợp với tiến độ thi công hoặc có biểu đồ huy động thiết bị và bố trí nhân lực nhưng không phù hợp với tiến độ thi công.	Không đạt
- Biểu đồ tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có biểu tiến độ thi công hoặc có biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1 Tổ chức quản lý dự án, Tổ chức quản lý hiện trường	Có biện pháp tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường phù hợp với đề xuất kỹ thuật và tiến độ thi công.	Đạt
	Không có biện pháp tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường hoặc có nhưng không phù hợp với đề xuất kỹ thuật và tiến độ thi công.	Không đạt
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công các hạng mục chính của công trình	- Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và đầy đủ	Đạt

	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng/ thiếu biện pháp đảm bảo chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và không đầy đủ.	Không đạt
4.3. Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật tư, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Không đạt
4.4. Biện pháp đảm bảo chất lượng vật tư, vật liệu tại công trình khi mưa bão.	Có biện pháp bảo đảm bảo chất lượng vật tư, vật liệu tại công trình khi mưa bão.	Đạt
	Không có đảm bảo chất lượng vật tư, vật liệu tại công trình khi mưa bão.	Không đạt
4.5. Biện pháp khắc phục hư hỏng trong quá trình thi công	Có biện pháp khắc phục hư hỏng trong quá trình thi công.	Đạt
	Không có khắc phục hư hỏng trong quá trình thi công.	Không đạt
5. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy; an toàn lao động; an toàn giao thông		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường. Trong đó có thuyết minh cụ thể giải pháp đảm bảo môi trường khi vệ sinh, tháo dỡ hạng mục, công trình cũ	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Biện pháp đảm bảo phòng cháy, chữa cháy	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt

	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Biện pháp đảm bảo an toàn lao động. Trong đó có biện pháp đảm bảo an toàn lao động trên cao; Biện pháp đảm bảo an toàn lao động khi bao che cho từng khu vực để thi công.	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
6. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Bảo hành		
Thời gian bảo hành công trình	Nhà thầu đề xuất thời gian bảo hành công trình ≥ 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và trách nhiệm bảo hành các trang thiết bị cụ thể theo hồ sơ mua sắm, cung cấp trang thiết bị của Nhà sản xuất.	Đạt
	Đề xuất thời gian bảo hành công trình không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
Biện pháp khắc phục sửa chữa hư hỏng trong thời gian bảo hành và đảm bảo thời gian thực hiện trong vòng ≤ 24 giờ khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc đơn vị chủ quản	Có thuyết minh đầy đủ theo yêu cầu.	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc có thuyết minh nhưng không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
Bảo trì, duy tu bảo dưỡng trong thời gian bảo hành công trình tối thiểu 3 tháng / lần.	Có thuyết minh đầy đủ theo yêu cầu.	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc có thuyết minh nhưng không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
7. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	

Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu		
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. (Nhà thầu phải kèm theo file scan các tài liệu sau: Nhà thầu lập bản cam kết và phải nộp cùng với E-HSDT, trường hợp nhà thầu cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận. Trường hợp liên danh từng thành viên trong liên danh phải lập bản cam kết. Lưu ý: Trường hợp nhà thầu không đính kèm cam kết thì Chủ đầu tư làm rõ E HSDT, bổ sung tài liệu trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 3 ngày làm việc để làm cơ sở đánh giá E HSDT.	Nhà thầu có bản scan cam kết từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 trở lại đây không thuộc các trường hợp sau: a) Tiến độ thực hiện hợp đồng: Bị trễ tiến độ do lỗi của Nhà thầu từ 02 hợp đồng trở lên; b) Chất lượng công trình, hàng hóa: Không đảm bảo do lỗi nhà thầu gây ra từ 02 hợp đồng trở lên; c) “Vi phạm hợp đồng, bị Chủ đầu tư phạt hợp đồng do lỗi của Nhà thầu từ 02 hợp đồng trở lên” hoặc “Vi phạm hợp đồng bị Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng do lỗi của Nhà thầu từ 02 hợp đồng trở lên”.	Đạt
	Nhà thầu không có bản scan cam kết hoặc có bản cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
8. Các yếu tố cần thiết khác		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
8.1. Bảng kê vật tư cho công trình được quy định tại mục III.3, chương V – Yêu cầu về xây lắp.	Có bảng kê vật tư cho công trình có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đầy đủ theo danh mục; vật tư được liệt kê có quy cách phù hợp với quy cách yêu cầu.	Đạt
	Không liệt kê các loại vật tư so với yêu cầu của E - HSMT hoặc có liệt kê nhưng còn thiếu ≥ 1 loại vật tư so với yêu cầu của E - HSMT hoặc có liệt kê các loại vật tư so với yêu cầu của E - HSMT nhưng còn thiếu không nêu rõ nguồn gốc, xuất xứ ≥ 1 loại vật tư so với yêu cầu của E - HSMT.	Không đạt
8.2. Đối với các vật tư, vật liệu: (1) Xi măng các loại.	Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp cung cấp đầy đủ các loại vật liệu. Nhà thầu cung cấp bản scan Giấy đăng ký	Đạt

(2) Gạch các loại. (3) Cát các loại. (4) Sơn các loại. (5) Chất chống thấm. (6) Trần thạch cao.	kinh doanh của đơn vị cung cấp. Lưu ý: Trường hợp nhà thầu không đính kèm hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp các loại vật liệu thì bên mời thầu làm rõ E-HSDT, bổ sung tài liệu trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 3 ngày làm việc để làm cơ sở đánh giá E-HSDT.	
	Có ≥ 1 loại vật tư, vật liệu không có hợp đồng nguyên tắc sau khi bên mời thầu làm rõ E-HSDT.	Không đạt
8.3. Có cam kết công trình phải đảm bảo có điểm tập kết, lưu trữ, kế hoạch tiếp nhận vật liệu xây dựng (từng tháng) theo quy mô, nhu cầu của gói thầu nhằm bảo đảm tính chủ động, minh bạch và khả thi trong tổ chức triển khai thực hiện gói thầu. Lưu ý: Trường hợp nhà thầu không đính kèm cam kết thì bên mời thầu làm rõ E-HSDT, bổ sung tài liệu trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 3 ngày làm việc để làm cơ sở đánh giá E-HSDT.	Có cam kết	Đạt
	Có bản cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
Kết luận	Có tất cả nội dung yêu cầu được đánh giá là “ Đạt ”	Đạt
	Có ≥ 01 nội dung yêu cầu được đánh giá là “ Không đạt ”	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.